

CHÍNH PHỦ

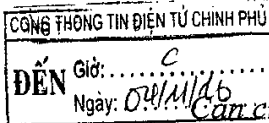
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~144~~ /2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày ~~11~~ tháng ~~11~~ năm 2016

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách
và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng**



Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý nợ công ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 29 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng (viết tắt là Thành phố).

Điều 2. Nguyên tắc xây dựng cơ chế đặc thù

1. Cơ chế đặc thù này nhằm thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội của Thành phố; tạo điều kiện để Thành phố phát huy được những lợi thế trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế - xã hội lớn với vai trò là trung tâm công nghiệp, thương mại và dịch vụ của miền Trung vào năm 2020; tạo động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của các tỉnh khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

2. Việc phân cấp quản lý phải gắn với tăng cường trách nhiệm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo, khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của Thành phố trong việc thực hiện những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chương II

CƠ CHẾ HUY ĐỘNG NGUỒN VỐN CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Điều 3. Huy động vốn đầu tư và nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương

1. Thành phố được vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật; vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho ngân sách địa phương vay lại. Mức dư nợ vay (bao gồm vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật) của ngân sách thành phố không vượt quá 40% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp và nằm trong mức bội chi ngân sách nhà nước hàng năm được Quốc hội quyết định.

2. Chính phủ ưu tiên hỗ trợ một phần vốn từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố để tham gia thực hiện các dự án theo hình thức hợp tác công – tư (PPP) mang tính chất liên vùng trên địa bàn thành phố.

3. Chính phủ ưu tiên bố trí đủ vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các dự án mang tính chất khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Điều 4. Huy động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài

1. Chính phủ ưu tiên huy động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho Thành phố để thực hiện những dự án đầu tư hạ tầng quan trọng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố. Việc bố trí vốn đối ứng trong nước cho các dự án này do ngân sách Thành phố bảo đảm.

2. Chính phủ ưu tiên bố trí vốn vay ưu đãi theo phương thức cho địa phương vay lại để thực hiện các dự án PPP trên địa bàn Thành phố.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố được phê duyệt danh mục dự án, quyết định tiếp nhận các khoản viện trợ (ODA, phi Chính phủ nước ngoài) không hoàn lại đối với các dự án, chương trình dự án không phụ thuộc vào quy mô viện trợ, trừ các khoản viện trợ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến thể chế, tôn giáo, chính sách pháp luật, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả các khoản viện trợ này, thực hiện chế độ hạch toán, kế toán, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật; hàng năm, báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Chương III CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH

Điều 5. Đặc thù về ngân sách

1. Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho thành phố Đà Nẵng 70% số tăng thu so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (sau khi thực hiện thường vượt thu theo quy định của Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13) và các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% (không kể khoản thu: Thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu; các khoản thu không phát sinh trên địa bàn mà chỉ hạch toán ở Thành phố; các khoản hạch toán ghi thu, ghi chi và các khoản thu được để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật); nhưng không vượt quá số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện năm trước.

Căn cứ tổng số vượt thu ngân sách trung ương và cân đối chung, Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét quyết định mức bổ sung có mục tiêu cho thành phố Đà Nẵng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 và cơ chế đặc thù của thành phố Đà Nẵng quy định tại Điều này.

2. Số bổ sung có mục tiêu từ nguồn tăng thu quy định tại khoản 1 Điều này, Thành phố sử dụng: Ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng; đầu tư Khu công nghệ cao thành phố Đà Nẵng; bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA; chi trả nợ các khoản vốn vay; thực hiện các nhiệm vụ quan trọng nhằm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội của Thành phố và thường cho ngân sách cấp dưới. Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định mức vốn cụ thể cho từng mục tiêu, nhiệm vụ và thường cho ngân sách cấp dưới.

3. Năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách mới, Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề xuất trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định ổn định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách Thành phố để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các dự án mang tính chất khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Điều 6. Thành phố được thực hiện cơ chế hỗ trợ một phần lãi suất cho các tổ chức, cá nhân khi vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng có khả năng thu hồi vốn trong phạm vi và khả năng của ngân sách Thành phố.

Điều 7. Thành phố được bán nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hình thức thu tiền một lần để tái đầu tư xây dựng nhà ở xã hội khác trên địa bàn. Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Đề án báo cáo Bộ Xây dựng thống nhất bằng văn bản trước khi tổ chức thực hiện.

Chương IV CƠ CHẾ PHÂN CẤP QUẢN LÝ

Điều 8. Về điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội

Trên cơ sở thống nhất ý kiến với các bộ chuyên ngành; Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện lập, thẩm định, xin ý kiến Hội đồng nhân dân Thành phố và phê duyệt điều chỉnh cục bộ trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho phù hợp với tình hình phát triển của địa phương trong từng giai đoạn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Điều 9. Về quy hoạch đô thị, quản lý đầu tư xây dựng

1. Thành phố chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng đối với trường hợp thiết kế ba bước, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng đối với trường hợp thiết kế hai bước và kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng các công trình dân dụng, công trình hạ tầng kỹ thuật được quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này, được đầu tư xây dựng trên địa bàn Thành phố (trừ các công trình do Thủ tướng Chính phủ giao cho các cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; công trình thuộc dự án do Bộ Xây dựng và bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư; công trình do các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thuộc phạm vi quản lý của mình quyết định đầu tư).

2. Căn cứ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, khu vực phát triển đô thị được phê duyệt, Ủy ban nhân dân Thành phố được quyết định chuyển quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch chi tiết của dự án đã được phê duyệt tại những khu vực đã được đầu tư hạ tầng, bảo đảm kết nối với hệ thống hạ tầng chung của khu vực; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng. Đối với các trường hợp khác, Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng trước khi quyết định.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố được phê duyệt điều chỉnh đến 10% diện tích khu công nghiệp, khu công nghệ cao, nhưng không quá 30 ha so với diện tích quy hoạch đã được phê duyệt lần đầu. Đối với điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, quy hoạch đô thị, Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Bãi bỏ Quyết định số 13/2006/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi đối với thành phố Đà Nẵng.